

Bản án số: 195/2025/HS-ST
Ngày 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn – Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Dĩ An;

2. Bà Hoàng Lệ Chi – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Văn phòng khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng T (tên gọi khác: Xịn A), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hoàng T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bảo T2, sinh năm 1988; có 01 con ruột, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 414/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2022, đóng án phí ngày 29/12/2020; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hoàng N (tên gọi khác: Xịn E), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Hoàng T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh

năm 1986, nhỏ sinh năm 1996; bị cáo có vợ tên Phan Khánh N1, sinh năm 1993; có 01 con ruột, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp cử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, theo Quyết định số 10/2017/QĐ-TA; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay; có mặt.

3. Đặng Hữu N2, sinh năm 1989 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp H, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Số D đường B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Thanh T3, sinh năm không rõ và bà Phan Thị C, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thanh T4, sinh năm 1993; có 01 con ruột, sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2021, đóng án phí ngày 15/9/2022; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay; có mặt.

4. Võ Thành Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số E, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1989; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964; địa chỉ: Số E, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Ngô Gia N3, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1960; địa chỉ: Số D Lô A, khu dân cư T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Em Võ Nhật H, sinh ngày 14/5/2011; địa chỉ: Số E khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1989; địa chỉ: 5 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

5. Ông Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tấn Đ1, ông Nguyễn Hoàng Ý, ông Lê Hoàng T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc Á; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng T và Lê Hoàng Nghĩa là hai anh em ruột, cùng sinh sống tại địa chỉ số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tính và Lê Hoàng N cùng là người sử dụng trái phép cát ma túy. Đầu tháng 9 năm 2024, T đi đến khu vực gần khu chế xuất L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 700.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem ma túy về nhà tại số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, rồi đem vào phòng ngủ của Lê Hoàng N phân ma túy ra từng liều nhỏ để bán cho người nghiện. T nói với Lê Hoàng N phân ma túy ra bán cho người nghiện, N đồng ý và lấy bịch nylon đưa cho T để phân ma túy ra từng liều. Đồng thời, T nói cho Lê Hoàng N biết vị trí cất giấu ma túy để khi T không có nhà thì Lê Hoàng N bán ma túy và giao ma túy cho người nghiện. Mỗi liều ma túy bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng thì Lê Hoàng N đồng ý.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 05/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy Đặng Hữu N2 sử dụng điện thoại sim số 0372849436 gọi cho Lê Hoàng N (Xin em) qua số 0933441871 hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì Lê Hoàng N đồng ý. Sau khi gọi điện hỏi mua ma túy, Đặng Hữu N2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng dream, màu nâu (không gắn biển số) đi từ phường B, thành phố T đến khu vực ngã ba thuộc khu dân cư Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D để mua ma túy. Tại đây, Đặng Hữu N2 thấy Lê Hoàng N đang ngồi trên 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh RSX, biển số 61D1-544.61 chờ sẵn. Thấy vậy, Đặng Hữu N2 điều khiển xe mô tô đi đến đưa cho Lê Hữu N4 số tiền 300.000 đồng, nhận tiền xong Lê Hoàng N lấy 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy bỏ vào trong túi áo trước ngực bên trái của Đặng Hữu N2. Sau khi mua được ma túy, Đặng Hữu N2 điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến trước cửa hàng cây kiểng “Minh Khôi” đường M - T, thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì lực lượng tuần tra của Công an phường T, thành phố D phối hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D phát hiện Đặng Hữu N2 điều khiển xe mô tô (không gắn biển số) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo trước ngực bên trái của N2 có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. N2 khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá vừa mới mua của Lê Hoàng N “tên gọi khác Xin E” trong khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Hữu N2, thu giữ, niêm phong tang vật để điều tra xử lý.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Võ Thành Đ sử dụng điện thoại có số sim 0933007161 gọi vào số điện thoại 0937127282 của Lê Hoàng T (tên thường gọi là C2, X anh) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Nouvo, màu đỏ đen, biển số 54X4-7335 đi đến nhà của T tại địa chỉ số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Đ thấy T đang đứng trước cửa nhà nên đi đến đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T cầm 01 gói ma túy bỏ vào hộc đựng đồ bên trái của xe mô tô

biển số 54X4-7335 của Đ. Sau khi mua được ma túy, Đ điều khiển xe mô tô đi về đến trước nhà số H, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D thì lực lượng tuần tra của Công an phường T, thành phố D phối hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D phát hiện Đ đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, bên trong hộc xe mô tô bên trái có 01 tờ lịch được gói hình vuông, bên trong chứa 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Đ khai nhận là ma túy vừa mới mua của Lê Hoàng T nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng T, thu giữ, niêm phong tang vật để điều tra xử lý.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm khám xét có mặt Lê Hoàng T, Lê Hoàng N, ông Lê Hoàng T1 (là cha ruột của T và N), Nguyễn Thị Ngọc Á (bạn gái N) trong nhà. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, thu giữ của Lê Hoàng T và Lê Hoàng N gồm:

- Dưới tấm vải che bàn thờ phía góc phải từ ngoài cửa chính nhìn vào có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; trong âm trà nhỏ để trong tủ kính từ ngoài cửa chính nhìn vào bên tay trái có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 08 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Oppo A3S màu Tím, số điện thoại 0937127282 và 200.000 đồng (tờ mệnh giá 200.000 đồng)

- Ngoài ra cơ quan Công an có thu giữ của Lê Hoàng N 01 chiếc xe Wave RSX màu xanh-đen, biển số 61D1-54461, 01 điện thoại của Lê Hoàng Nghĩa hiệu Samsung màu đen, số sim 1: 0933441871, số sim 2: 0337593892.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe gắn máy (không có biển số), số khung số máy không rõ, kiểu dáng Honda Dream, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 4G pro số imei: 358589296709660, số sim 0372849436, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (thu giữ của Đặng Hữu N2); 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 54X4-7335, SK: RLCN5P1108Y014161, SM: 5P11014161, 01 tờ lịch được gói hình vuông bên trong chứa 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A25 5G số sim 0933007161 (thu giữ của Võ Thành Đ); 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 08 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Oppo A3S màu Tím, số điện thoại 0937127282 và 200.000 đồng (thu giữ của Lê Hoàng T) và 01 chiếc xe Wave RSX màu xanh đen biển số 61D1-54461, số khung: RLHJA3105EY054355, số máy: JA31E0187430, 01 điện thoại hiệu Samsung A12 màu đen, số seri R58R93TPJHB số sim 1: 0933441871, số sim 2: 0337593892 (thu giữ của Lê Hoàng N).

* Căn cứ Kết luận giám định số: 4258 ngày 13/09/2024; Kết luận 4258A ngày 20/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều

là ma túy Methamphetamine, khối lượng M1=0,2472 gam, thu giữ của Đặng Hữu N2; M2=0,2481 gam thu giữ của Võ Thành Đ; M3-1=2,4735 gam; M3-2=0,2511 gam; M3-3=1,4260 gam; M3-4 = 0,1770 gam, thu giữ của Lê Hoàng T và Lê Hoàng N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định số: 4258 ngày 13/09/2024; Kết luận 4258A ngày 20/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Hoàng T tại khu vực gần khu chế xuất L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 199/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Đặng Hữu N2, Võ Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hoàng T với mức hình phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và Lê Hoàng N với mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Đặng Hữu N2, Võ Thành Đ, mỗi bị cáo với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Lê Hoàng N nộp số tiền 300.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy cụ thể là M1= 0,2098 gam; M2 = 0,2209 gam; M3-1 = 2,4474 gam; M3-2 = 0,2332 gam; M3-3= 1,3895 gam; M3-4 = 0,1531 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong ba bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi số 425842584258

- Đối với 01 (một) xe gắn mô tô (không có biển số), số khung số máy không rõ, kiểu dáng Honda Dream qua điều tra xác định Đặng Hữu N2 mua xe mô tô này của một người (không rõ nhân thân, lai lịch). Kết luận giám định số khung số máy đã bị cạy đục hàn không rõ số khung số máy, do xe bị cáo Đặng Hữu N2 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe gắn mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54X4-7335, SK: RLCN5P1108Y014161, SM: 5P11014161, qua điều tra xác định, Võ Thành Đ mượn xe mô tô này của bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964; thường trú: Số E, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của bị cáo Đ), bà C1 không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm

tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54X4-7335 cho bà Nguyễn Thị C1.

- Đối với 01 (một) mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển số 61D1-54461, số khung: RLHJA3105EY054355, số máy: JA31E0187430, qua điều tra xác định bị cáo Lê Hoàng N mượn xe mô tô này của em rể là Ngô Gia N3 đi công việc. Ông Ngô Gia N3 không biết bị cáo Lê Hoàng N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển số 61D1-54461 cho ông Ngô Gia N3.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen, số seri R58R93TPJHB số sim 1: 0933441871, số sim 2: 0337593892 của của bị cáo Lê Hoàng N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo Đặng Hữu N2 nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu Tím, sim số 0937127282 của bị cáo Lê Hoàng T sử dụng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo Võ Thành Đ nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S galasy A25 5G sim số 0933007161, bị cáo Võ Thành Đ dùng để liên lạc mua ma túy của Lê Hoàng T, điện thoại này do bị cáo Đông mượn của con ruột tên là Võ Nhật H, H không biết bị cáo Đ sử dụng điện thoại này để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả điện thoại trên cho Võ Nhật H.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 4G pro số imei: 358589296709660, số sim 0372849436 của của bị cáo Đặng Hữu N2 dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Lê Hoàng N nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng, là tiền do Lê Hoàng T và Lê Hoàng N phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/9/2024, biên bản khám xét ngày 05/9/2024, Kết luận giám định số: EFIELD KLGD 4258KTHS(MT) ngày 13/09/2024; Kết luận 4258A ngày 20/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định:

Lê Hoàng T và Lê Hoàng Nghĩa L1 hai anh em ruột, là người sử dụng trái phép chất ma túy và cùng sinh sống tại địa chỉ số F, đường số A, Khu dân cư T, khu phố Đ, T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đầu tháng 9 năm 2024, T đi đến khu vực gần khu chế xuất L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem ma túy về nhà tại số F, đường số A, khu dân cư T, khu phố Đ, T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, rồi đem vào phòng ngủ của Lê Hoàng N phân ma túy ra từng liều nhỏ để bán cho người nghiện. Tính rủ Lê Hoàng N phân ma túy ra bán cho người nghiện, N đồng ý và lấy bịch nylon đưa cho T để phân ma túy ra từng liều, đồng thời T nói cho Lê Hoàng N biết vị trí cất giấu ma túy để khi T không có nhà thì Lê Hoàng N bán ma túy và giao ma túy cho người nghiện. Mỗi liều ma túy bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngày 05/9/2024, Lê Hoàng N đã bán ma túy cho Đặng Hữu N2 với số tiền 200.000 đồng, có khối lượng M1 = 0,2472 gam, loại Methamphetamine; Lê Hoàng T bán ma túy cho Võ Thành Đ với số tiền 300.000 đồng, có khối lượng M2 = 0,2481 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an thành phố D khám xét thu giữ ma túy của Lê Hoàng T và Lê Hoàng N có khối lượng M3-1=2,4735 gam; M3-2=0,2511gam; M3-3=1,4260 gam; M3-4 = 0,1770 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lê Hoàng T và Lê Hoàng Nghĩa là 4,3276 gam, loại Methamphetamine mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời để có tiền sử dụng ma túy.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hoàng N mua ma túy về phân chia từng liều nhỏ, cất giấu và bán ma túy cho bị cáo Đặng Hữu N2 01 lần với giá 200.000 đồng và bán ma túy cho Võ Thành Đ 01 lần với giá 300.000 đồng, đồng thời cất giấu ma túy có khối lượng 4,3276 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại để kiếm lời, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2472 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Đặng Hữu N2 và hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2481 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Võ Thành Đ, với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 199/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Đặng Hữu N2, Võ Thành Đ về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lê Hoàng N, Võ Thành Đ là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Hoàng T đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đặng Hữu Nghĩa T6 đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Lê Hoàng N nộp số tiền 300.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy cụ thể là M1= 0,2098 gam; M2 = 0,2209 gam; M3-1 = 2,4474 gam; M3-2 = 0,2332 gam; M3-3= 1,3895 gam; M3-4 = 0,1531 gam loại Methamphetamine được niêm phong trong ba bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi số 4258; KLGD 42582/PC09: 4258

- Đối với 01 (một) xe gắn mô tô (không có biển số), số khung số máy không rõ, kiểu dáng Honda Dream qua điều tra xác định Đặng Hữu N2 mua xe mô tô này của một người (không rõ nhân thân, lai lịch). Kết luận giám định số khung số máy đã bị cạy đục hàn không rõ số khung số máy, do xe bị cáo Đặng Hữu N2 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe gắn mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54X4-7335, SK: RLCN5P1108Y014161, SM: 5P11014161, qua điều tra xác định, Võ Thành Đ mượn xe mô tô này của bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964; thường trú: Số E, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột của bị cáo Đ), bà C1 không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54X4-7335 cho bà Nguyễn Thị C1; đối với 01 (một) mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển số 61D1-54461, số khung: RLHJA3105EY054355, số máy: JA31E0187430, qua điều tra xác định bị cáo Lê Hoàng N mượn xe mô tô này của em rể là Ngô Gia N3 đi công việc. Ông Ngô Gia N3 không biết bị cáo Lê Hoàng N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển số 61D1-54461 cho ông Ngô Gia N3 và với 01 (một) điện thoại di động hiệu S galaxy A25 5G sim số 0933007161, bị cáo Võ Thành Đ dùng để liên lạc mua ma túy của Lê Hoàng T, điện thoại này do bị cáo Đông mượn của con ruột tên là Võ Nhật H, H không biết bị cáo Đ sử dụng điện thoại này để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả điện thoại trên cho Võ Nhật H nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 màu đen, số seri R58R93TPJHB số sim 1: 0933441871, số sim 2: 0337593892 của bị cáo Lê Hoàng N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo Đặng Hữu N2 nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu Tím, sim số 0937127282 của bị cáo Lê Hoàng T sử dụng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo Võ Thành Đ nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 4G pro số imei: 358589296709660, số sim 0372849436 của bị cáo Đặng Hữu N2 dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Lê Hoàng N nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng, là tiền do Lê Hoàng T và Lê Hoàng N phạm tội mà có nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Hoàng T tại khu vực gần khu chế xuất L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt Đặng Hữu N2 và Võ Thành Đ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt đối với các bị cáo Lê Hoàng T và Lê Hoàng N, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hoàng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Đặng Hữu N2, Võ Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2024.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hữu N2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc Lê Hoàng N nộp số tiền 300.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
- + 01 xe gắn máy (không có biển số), số khung số máy không rõ, kiểu dáng Honda Dream. Tình trạng xe: Không có kính chiếu hậu, không có bửng, có thắng đùm trước và sau, không có ốp hông hai bên. Theo kết luận giám định số 5227/KL-KTHS ngày 31/10/2024.
- + 01 điện thoại hiệu Samsung A12 màu xanh, số seri R58R93TPJHB. Tình trạng máy: bị trầy mặt sau. Tài thời điểm giao nhận máy không hoạt động, không kiểm tra được số điện thoại.
- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu Tím. Tình trạng máy: bị nứt mặt trước. Tài thời điểm giao nhận máy không kiểm tra được số điện thoại.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 4G pro số imei: 358589296709660. Tài thời điểm giao nhận máy không kiểm tra được số điện thoại.
- + Số tiền 200.000 đồng theo Lệnh thanh toán ngày 05/6/2025 của Ngân hàng N5 – Chi nhánh thành phố D.
- Tịch thu tiêu hủy:
- + Một bì thư được niêm phong ghi số: 4258-M1/PC09 (là mẫu vật giám định trong QĐTC giám định số 4433/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu tròn đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Đặng Hữu N2 (người chứng kiến), Nhan Thanh H1 (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T7 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh B bên trong chứa khối lượng còn lại sau giám định là: M1 = 0,2098 gam, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 4258/KL-KTHS (MT) ngày 13/9/2024 và Kết luận giám định số 4258A/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B.
- + Một bì thư được niêm phong ghi số: 4258-M2/PC09 (là mẫu vật giám định trong QĐTC giám định số 4433/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu tròn đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Võ Thành Đ (người chứng kiến), Nhan Thanh H1 (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T7 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh B bên trong chứa khối lượng còn lại sau giám định là: M2 = 0,2209 gam, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 4258/KL-KTHS (MT) ngày 13/9/2024 và Kết luận giám định số 4258A/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B.
- + Một bì thư được niêm phong ghi số: 4258-M3/PC09 (là mẫu vật giám định trong QĐTC giám định số 4433/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu tròn đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Hoàng T, Lê Hoàng N (người chứng kiến), Nhan Thanh H1 (Cán bộ trả mẫu), Nguyễn Cảnh T7 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh B bên trong chứa khối lượng còn lại sau giám định là: M3-1 = 2,4474 gam, M3-2 = 0,2332 gam, M3-3 = 1,3895 gam, M3-4 = 0,1531 gam, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 4258/KL-KTHS (MT) ngày

13/9/2024 và Kết luận giám định số 4258A/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B.

+ Các sim số: 0933441871, 0337593892, 0937127282, 0372849436.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hoàng N, Đặng Hữu N2 và Võ Thành Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA